

Bản án số: 619/2018/DS-PT

Ngày: 13-6-2018

V/v Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Sang

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Tú Oanh

Ông Nguyễn Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06/6/2018 và ngày 13/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/TLPT-DS ngày 23/3/2018 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 116/2018/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận BT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1740/2018/QĐPT-DS ngày 17/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3347/2018/QĐ-HPT ngày 15/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Y, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: 200/42A HHT, phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 290/49/3 NTL, phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Trọng T, sinh năm 1934 (có mặt)

Địa chỉ: 120/29/44 TQĐ, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trọng H, sinh năm 1973, cư trú tại 120/29/44 TQĐ, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 21/5/2018 tại Văn phòng Công chứng NKC).

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp: Luật sư Nguyễn Đại G, thuộc Văn phòng Luật sư LT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xây dựng T.H, địa chỉ: 95/61/3 LTB, Phường AL, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Chí D, cư trú tại: 95/61/LTB, Phường AL, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn Trần Trọng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Quỳnh Y trình bày:

Bà là chủ sở hữu căn nhà số 200/2A HHT, phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn Trần Trọng T là chủ sở hữu căn nhà số 200/42 và 200/44 HHT, phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/3/2012 bị đơn tiến hành xây dựng thi công mới hai căn nhà trên của bị đơn, trong quá trình thi công đã gây hư hỏng nghiêm trọng đến căn nhà của bà.

Ngày 17/7/2012 bị đơn đồng ý cho bà chọn đơn vị thầu khác để khách quan làm dự toán chi phí sửa chữa khắc phục thiệt hại cho căn nhà bà. Nhưng sau khi Công ty TNHH TV - TK và XD BTX xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại thì bị đơn không hợp tác và thách thức bà thưa kiện họ. Ủy ban nhân dân Phường N, quận BT đã nhiều lần mời bị đơn để hòa giải, tìm phương án khắc phục hậu quả nhưng bị đơn không có thiện chí khắc phục những thiệt hại đã gây ra cho gia đình bà, nên Ủy ban nhân dân Phường N, quận BT đã lập biên bản hòa giải không thành ngày 10/8/2012.

Bà yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

- Giá trị nhà bị hư hỏng: 154.747.000 đồng.
- Chi phí tháo dỡ: 9.000.000 đồng.
- Giá trị thiệt hại tài sản bên trong công trình: 20.066.000 đồng.
- Chi phí thuê nhà ở từ ngày 01/7/2012 đến 01/01/2018 (66 tháng): 277.200.000 đồng.

Ngoài ra bị đơn còn phải hoàn lại cho bà các chi phí sau:

- Thư từ và chi phí đi lại tính từ ngày 21/8/2012: 6.000.000 đồng.
- Chi phí thuê Công ty kiểm định lần 1 ngày 22/10/2012: 12.100.000 đồng.
- Chi phí thuê Công ty kiểm định lần 2 ngày 20/01/2017: 10.500.000 đồng.

Tổng số tiền là 489.613.000 đồng.

+ Bị đơn là ông Trần Trọng T do ông Hoàng Quốc V đại diện trình bày: Việc xây dựng công trình trên của bị đơn là đúng với giấy phép xây dựng và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về xây dựng, không gây ảnh hưởng đến nhà của nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, vì nhà của nguyên đơn đã được xây dựng từ khá lâu, không có móng, hệ kết cấu không đồng bộ,... không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng,

nên việc thiệt hại của nguyên đơn có nguyên nhân sâu xa từ chính công trình của nguyên đơn gây ra.

Bị đơn không đồng ý trả tiền chi phí kiểm định vì đây là yêu cầu của nguyên đơn thì nguyên đơn tự chịu. Về tiền thuê nhà, nguyên đơn yêu cầu bị đơn chi trả thì phải cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ.

Về kết quả kiểm định của Công ty kiểm định Sài Gòn SCQC, bị đơn chỉ chấp nhận một phần, không đồng ý với việc tính giá trị xây mới lại căn nhà, vì nhà còn sử dụng được. Bị đơn chỉ chấp nhận việc sửa chữa lại và phải tính giá trị còn lại của căn nhà để trừ đi trị giá xây mới căn nhà.

Đối với tài sản trong căn nhà thì bị đơn không đồng ý bồi thường vì tài sản này không bị hư hỏng, còn sử dụng được.

Bị đơn không đồng ý trả tiền chi phí tháo dỡ vì chi phí này đã nằm trong tổng chi phí theo kết quả kiểm định.

Đối với yêu cầu hoàn trả chi phí thuê từ, đi lại... bị đơn không đồng ý vì đây là công việc phải làm của nguyên đơn.

Do trong hợp đồng thi công với Công ty xây dựng T.H đã quy định là đơn vị thi công phải bồi thường hư hỏng nếu có đối với các công trình bên cạnh nên yêu cầu Công ty T.H phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn.

+ Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xây dựng T.H do ông Nguyễn Chí D đại diện trình bày:

Công ty T.H có nhận thầu thi công cho bị đơn căn nhà số 200/42 và 200/44 HHT, phường N, quận BT. Công ty cam kết liên hệ với nguyên đơn để sửa chữa các hư hỏng và bồi thường thiệt hại trong quá trình thi công công trình trên.

Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BT đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Quỳnh Y.

Buộc ông Trần Trọng T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Y số tiền 410.103.600 đồng. Trong đó: Chi phí xây dựng mới theo quy mô hiện hữu là 119.673.600 đồng; Chi phí thuê nhà là 277.200.000 đồng; Giá trị tài sản thiệt hại là 13.230.000 đồng; Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Trần Trọng T hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Y chi phí kiểm định công trình là 12.100.000 đồng; Chi phí kiểm định, định giá tài sản là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 30/01/2018 bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét giải quyết lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Về thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng như sau:

- Căn nhà số 200/42 và 200/44 HHT, phường N, quận BT thuộc sở hữu chung của bị đơn và bà Nguyễn Thị M. Bà M đã ủy quyền cho ông Hoàng Quốc V đại diện để tham gia tố tụng, nhưng tòa án sơ thẩm không triệu tập bà M tham gia phiên tòa, bản án sơ thẩm cũng không xác định bà M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Nguyên đơn khai thuê nhà của bà Đặng Thị B, nhưng tòa án sơ thẩm cũng không triệu tập bà B với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ việc thuê nhà giữa nguyên đơn và bà B.

Về nội dung:

- Nguyên đơn không chứng minh được các tài sản trong nhà bị thiệt hại là do lỗi của bị đơn gây ra.

- Cấp sơ thẩm chưa định giá, xem xét tỷ lệ nhà trước và sau khi bị hư hỏng còn giá trị sử dụng là bao nhiêu để khấu trừ phần giá trị còn sử dụng, từ đó mới có thể tính giá trị bồi thường cho nguyên đơn được.

- Trong hợp đồng thi công đã quy định đơn vị thi công phải bồi thường hư hỏng nếu có đối với các công trình bên cạnh, đại diện Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xây dựng T.H cũng xác định sẽ bồi thường cho nguyên đơn, nhưng cấp sơ thẩm lại buộc bị đơn phải bồi thường là không đúng.

Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng tố tụng và xét xử không đúng về nội dung, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Tòa án cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung vụ án, cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và thu thập, đánh giá chứng cứ như sau:

- Bà Nguyễn Thị M là vợ bị đơn, đồng sở hữu chủ đối với căn nhà xây dựng, nhưng không triệu tập bà M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2012, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do bị hư hại nhà và tài sản tạm tính là 125.296.000 đồng, nộp tạm ứng án phí 3.132.400 đồng. Quá trình giải quyết nguyên đơn bổ sung yêu cầu buộc bị đơn phải trả thêm tiền thuê nhà 277.200.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm không thông báo bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cho nguyên đơn nộp tạm ứng án phí bổ sung mà đã xét xử là vi phạm

ngghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Chưa làm rõ về giá trị còn lại nhà của nguyên đơn vào thời điểm trước khi bị hư, nếu buộc bị đơn bồi thường theo giá trị nhà xây dựng mới là không đúng.

- Buộc bị đơn bồi thường tài sản bị hư hỏng là không đúng, nhưng nếu bồi thường thì cũng không thể xác định được số tiền phải bồi thường vì không khấu hao được giá trị còn lại trước khi bị hư hỏng.

- Về tiền thuê nhà, chưa xác minh nguyên đơn thuê nhà từ lúc nào.

Do những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như trên, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Thị Quỳnh Y là chủ sở hữu căn nhà số 200/2A HHT, phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn Trần Trọng T là chủ sở hữu căn nhà số 200/42 và 200/44 HHT, phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xây dựng T.H để tiến hành xây dựng thi công mới hai căn nhà số 200/42 và 200/44, trong quá trình thi công đã gây hư hỏng căn nhà số 200/2A của nguyên đơn.

[2] Kết quả kiểm định công trình số 12320/DV.32/SCQC ngày 20/6/2013 của Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng Sài Gòn đã kết luận:

- Nguyên nhân gây hư hỏng nhà 200/40A HHT là do tác động của quá trình thi công công trình nhà 200/42-44 HHT gây ra.

- Công trình có mức nguy hiểm ở cấp C. Khả năng chịu lực của một bộ phận kết cấu không thể đáp ứng được yêu cầu sử dụng bình thường, xuất hiện tình trạng nguy hiểm cục bộ.

- Kiến nghị: Để đảm bảo an toàn sử dụng công trình, cần tiến hành tháo dỡ và xây mới công trình theo quy mô hiện hữu với tổng chi phí dự toán là 119.673.600 đồng. Trong đó chi phí tháo dỡ là 4.416.000 đồng; chi phí xây dựng mới theo quy mô hiện hữu là 128.064.000 đồng; chi phí vật tư thu hồi là 12.806.400 đồng.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 410.103.600 đồng, bao gồm: chi phí xây dựng mới theo quy mô hiện hữu là 119.673.600 đồng, chi phí thuê nhà là 277.200.000 đồng, giá trị tài sản thiệt hại là 13.230.000 đồng; buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn chi phí kiểm định công trình là 12.100.000 đồng, chi phí định giá tài sản là 2.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn và luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn trình bày:

- Không đồng ý với việc tính giá trị xây mới lại căn nhà, vì nhà còn sử dụng được. Phải xem xét tỷ lệ nhà trước khi bị hư hỏng còn giá trị sử dụng là bao nhiêu, giá trị còn lại của căn nhà sau khi bị hư hỏng là bao nhiêu để khấu trừ phần giá trị còn sử dụng, từ đó mới có thể tính giá trị bồi thường cho nguyên đơn được.

- Về tiền thuê nhà, nguyên đơn yêu cầu bị đơn chi trả thì phải cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ.

- Nguyên đơn không chứng minh được các tài sản trong nhà bị thiệt hại là do lỗi của bị đơn gây ra.

- Các chi phí kiểm định thì nguyên đơn phải chịu.

- Trong hợp đồng thi công đã quy định đơn vị thi công phải bồi thường hư hỏng nếu có đối với các công trình bên cạnh, đại diện Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xây dựng T.H cũng xác định sẽ bồi thường cho nguyên đơn, nhưng cấp sơ thẩm lại buộc bị đơn phải bồi thường là không đúng.

Xét thấy:

[5] Các đương sự đã thỏa thuận lựa chọn Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng Sài Gòn thực hiện giám định thiệt hại và không có khiếu nại gì về kết quả kiểm định. Trong phần chiết tính, cơ quan kiểm định đã xác định phần chi phí vật tư thu hồi là 12.806.400 đồng, đây cũng là giá trị còn lại của căn nhà sau khi bị hư hỏng.

[6] Theo Thông tư số 39/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng có hiệu lực ngày 01/02/2010 thì trước khi khởi công xây dựng, chủ đầu tư công trình cần phải khảo sát, ghi nhận hiện trạng những công trình kế cận để ghi lại những hư hỏng làm bằng chứng và có phương án thi công nền móng thích hợp. Tại phiên tòa, bị đơn và ông Nguyễn Chí D đại diện cho đơn vị thi công cũng xác nhận không thực hiện việc này. Do đó tòa án cấp sơ thẩm đã có yêu cầu, nhưng Công ty Kiểm định xây dựng Sài Gòn trả lời không có cơ sở để xác định tỷ lệ sử dụng còn lại của nhà 200/42A trước khi bị hư hỏng. Đây là lỗi của chủ đầu tư và đơn vị thi công. Bị đơn cho rằng chưa khấu hao, trừ đi phần đã sử dụng, xác định giá trị sử dụng còn lại của nhà trước khi bị hỏng là không đúng.

[7] Theo trình bày của nguyên đơn thì bà thuê nhà của bà Đặng Thị B có ký hợp đồng thuê theo từng quý, với giá thuê 4.200.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2012 cho đến nay vẫn còn đang thuê. Nguyên đơn cung cấp cho tòa án nhiều hợp đồng cho thuê nhà giữa bà và bà B, 3 đơn xin xác nhận đang thuê và lưu trú tại nhà 164 VTS, phường T, quận B từ ngày 01/7/2012, được Công an Phường 8, Quận 3 xác nhận vào các ngày 05/12/2016, ngày 29/5/2017 và ngày 05/01/2018. Bà Đặng Thị B cũng có Bản tường trình và cam kết ngày 02/12/2016 về việc cho nguyên đơn thuê gác lửng nhà 164 VTS, phường T, quận B; có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường T, Quận B ngày 07/12/2016.

Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập bà B để làm rõ về hợp đồng cho nguyên đơn thuê nhà nhưng bà B không đến tòa. Tuy nhiên qua các tài liệu do nguyên đơn và bà B cung cấp cũng có đủ cơ sở để xác định về thời gian thuê và giá thuê nhà. Hội đồng xét xử nhận thấy giá thuê 4.200.000 đồng/tháng, là mức giá trung bình, hợp lý theo mức bình quân trên thị trường về giá thuê nhà cho một gia đình cư trú hiện nay. Thời gian thuê nhà từ ngày 01/7/2012 đến ngày 01/01/2018 là 66 tháng. Do đó, cấp sơ thẩm tính số tiền thuê nhà 4.200.000 đồng/tháng x 66 tháng = 277.200.000 đồng là có cơ sở.

[8] Đối với tài sản thiệt hại là tủ lạnh, máy giặt, tủ ông địa, bàn làm việc là những tài sản không gắn liền với nhà: nguyên đơn trình bày do nhà bị hư hỏng nặng, không ai dám vào nhà nên không thể di dời tài sản ra ngoài, nhưng không có gì để chứng minh. Thực tế là nguyên đơn đã rời bỏ nhà đi nơi khác từ năm 2012, nhưng đến năm 2013 và năm 2017 nhân viên của 2 công ty kiểm định vẫn vào được trong nhà để đo đạc, kiểm định mức độ nhà bị hư hỏng, nên nguyên đơn khai không thể di dời tài sản ra ngoài là không có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa nguyên đơn cũng trình bày nếu có đưa tài sản ra ngoài thì cũng không biết để ở đâu. Như vậy các tài sản này bị hư hỏng là do lỗi của nguyên đơn, không phải lỗi của bị đơn, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường là không đúng. Kháng cáo của bị đơn về phần này là có căn cứ.

[9] Về chi phí kiểm định công trình: Kết quả kiểm định của Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng Sài Gòn đã chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn chi phí kiểm định đối với nhà bị hư hỏng 12.100.000 đồng là có căn cứ.

Do yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường tài sản bị hư hỏng trong nhà không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí thẩm định phần này là 2.000.000 đồng, không buộc bị đơn phải chịu.

[10] Theo trình bày của bị đơn và luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn, trong hợp đồng thi công đã quy định trong quá trình thi công nếu có hư hỏng đối với các công trình bên cạnh thì đơn vị thi công phải bồi thường, đại diện Công ty T.H cũng xác định sẽ bồi thường cho nguyên đơn, nên phải buộc Công ty T.H chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét thấy: Bị đơn là chủ đầu tư xây dựng công trình, nguyên nhân gây thiệt hại cho nguyên đơn chính từ công trình xây dựng của bị đơn, Giấy phép xây dựng số 1071/GPXD ngày 07/7/2011 do Ủy ban nhân dân quận BT cấp cho bị đơn cũng ghi rõ chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề. Do đó cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trực tiếp bồi thường cho nguyên đơn là có căn cứ. Trong hợp đồng thi công có điều khoản quy định Công ty T.H phải bồi thường cho bên thứ 3 khi để xảy ra thiệt hại, thì đây là thỏa thuận riêng giữa bị đơn và Công ty Thành Hải. Nếu sau này giữa bị đơn và Công

ty T.H không thỏa thuận được về trách nhiệm bồi thường, bị đơn có quyền khởi kiện vụ kiện dân sự khác để yêu cầu Công ty T.H phải thực hiện lại nghĩa vụ cho mình.

[11] Đối với ý kiến cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không triệu tập bà Nguyễn Thị M và bà Đặng Thị B tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của bị đơn thì căn nhà số 200/42 và 200/44 HHT thuộc sở hữu chung của bị đơn và bà Nguyễn Thị M. Tuy nhiên trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà chỉ có một mình bị đơn đứng tên chủ quyền, bị đơn lại là chủ đầu tư công trình xây dựng, đứng tên giấy phép xây dựng và trực tiếp ký hợp đồng xây dựng với đơn vị thi công, nên về mặt pháp lý bị đơn phải là người chịu trách nhiệm trực tiếp với thiệt hại xảy ra cho người khác. Bà Đặng Thị B là người cho nguyên đơn thuê nhà, các hợp đồng thuê quy định giá thuê, thời gian thuê... có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều đã cung cấp đủ cho tòa án, là các chứng cứ để giải quyết, nên bà B là người làm chứng chứ không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó tòa án sơ thẩm không triệu tập bà M và bà B tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[12] Đối với ý kiến về việc trong quá trình giải quyết nguyên đơn có bổ sung yêu cầu khởi kiện, nhưng tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện các thủ tục và cho nguyên đơn nộp tạm ứng án phí bổ sung. Xét thấy: Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2012, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do bị hư hại nhà và tài sản tạm tính là 125.296.000 đồng, nộp tạm ứng án phí 3.132.400 đồng. Sau đó nguyên đơn có bổ sung yêu cầu buộc bị đơn phải trả thêm tiền thuê nhà 277.200.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm không thông báo bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cho nguyên đơn nộp tạm ứng án phí bổ sung. Theo quy định tại điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự thì trong quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đương sự có quyền sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Các đương sự đều biết rõ việc bổ sung yêu cầu của nguyên đơn để thực hiện quyền tố tụng nhằm bảo vệ quyền lợi của mình và cũng không có khiếu nại gì. Do đó cấp sơ thẩm tuy có vi phạm về thủ tục tố tụng, nhưng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nên không cần thiết phải hủy án theo quy định tại khoản 2 điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[13] Do đó các ý kiến đề nghị hủy án sơ thẩm vì những lý do như trên đều không có cơ sở để chấp nhận.

[14] Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, không buộc bị đơn phải chịu trách nhiệm bồi thường số tài sản trong nhà của nguyên đơn bị hư hỏng, nên sửa án phí dân sự sơ thẩm đối với

cả hai bên, đồng thời hoàn lại cho bị đơn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 170, Điều 174, Điều 589, Điều 605 Bộ Luật dân sự;
- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.
- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh Y.

Buộc ông Trần Trọng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Y số tiền chi phí xây dựng nhà theo quy mô hiện hữu là 119.673.600 (một trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm) đồng và chi phí thuê nhà là 277.200.000 (hai trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm ngàn) đồng, tổng cộng là 396.873.600 (ba trăm chín mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm) đồng.

Không buộc ông Trần Trọng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Y giá trị tài sản thiệt hại là 13.230.000 đồng (mười ba triệu hai trăm ba mươi ngàn) đồng.

Buộc ông Trần Trọng T hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Y chi phí kiểm định công trình là 12.100.000 (mười hai triệu một trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Quỳnh Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Trọng T chưa trả số tiền trên, thì hàng tháng ông Trần Trọng T còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Y tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự:

Ông Trần Trọng T phải nộp 19.843.680 (mười chín triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Y phải nộp 3.206.970 (ba triệu hai trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 3.132.400 (ba triệu một trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 03426 ngày 21/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT. Bà Y còn phải nộp 74.570 (bảy mươi bốn ngàn năm trăm bảy mươi) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Trọng T được hoàn lại số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng

tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 03949 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSD Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Sang